

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị V; địa chỉ: Số 98 A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Công H; địa chỉ: Số 51 đường số 1, khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bùi Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. Mâu

thuần vợ chồng đã được hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Chị V và anh H có hai con là Võ Anh D sinh ngày 14/11/2007 và Võ Thùy D sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn chị V nhận nuôi con Võ Thùy D, để cho anh H nuôi con Võ Anh D; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Võ Công H trình bày: Thừa nhận trình bày của chị V về quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con; không yêu cầu chị V cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Vũ Văn H; giao con Võ Thùy D cho chị V nuôi; giao con Võ Anh D cho anh H nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An D nên Tòa án nhân dân huyện An D thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị V và anh H được Ủy ban nhân dân xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An năm 2007 cấp Giấy đăng ký kết hôn ngày 10/01/2007 nên hợp pháp. Việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là tự nguyện, đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho các bên được ly hôn.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như trình bày ở trên là đúng. Chị V và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Xét điều kiện nuôi con của các bên nên giao cho mỗi bên nuôi 1 con là phù hợp. Cháu Võ Thùy D có nguyện vọng được ở với mẹ cần giao cho chị V nuôi; cháu Võ Anh D có nguyện vọng được ở với bố cần giao con cho anh H nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật mới bảo đảm được lợi ích toàn diện của con; phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị V, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Võ Công H.

Về nuôi con chung: Giao con Võ Thùy D sinh ngày 28/7/2010 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi; giao con Võ Anh D sinh ngày 14/11/2007 cho anh Võ Công H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị V không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị V không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D, thành phố Hải Phòng biên lai số 0004147 ngày 12/4/2022. Chị Bùi Thị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An D;
- Chi cục THADS h. An D;
- UBND xã xã Diễn Bình, h. Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Giấy ĐKKH năm 2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng